

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên



Ngành: Tâm lý học

Chuyên ngành: Tâm lý học giáo dục

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Bùi Thị Thanh Diệu

2. Ngày tháng năm sinh: 02/06/1982 Nam; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Bình Phú, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 70 Bùi Thiện Ngộ, Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm Lệ,
Thành phố Đà Nẵng

6. Địa chỉ liên hệ: Bùi Thị Thanh Diệu, 22 Thanh Lương 20, Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm
Lệ, Đà Nẵng,

Điện thoại nhà riêng: ...; Điện thoại di động: 0983323231; E-mail: btdieu@ued.udn.vn

7. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Công việc
Từ 1/2010 đến 12/2010	Khoa Tâm lý – Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng.	Giảng viên tập sự
1/2011 đến 30/3/2019	Khoa Tâm lý – Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng.	Giảng viên

1/4/2019 đến nay	Khoa Tâm lý – Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng.	Giảng viên; Trưởng bộ môn Tâm lý học
------------------	---	---

Chức vụ: Hiện nay: trưởng bộ môn Tâm lý học;

Chức vụ cao nhất đã qua: trưởng bộ môn Tâm lý học

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Tâm lý – Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm – ĐHQĐN

Địa chỉ cơ quan: 459 Tôn Đức Thắng, Liên Chiểu, Đà Nẵng

Điện thoại cơ quan: 0236 3841 323

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 27 tháng 6 năm 2006; số văn bằng: 691692; ngành: Sư phạm Tâm lý giáo dục, chuyên ngành: Tâm lý giáo dục; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Sư phạm – Đại học Huế, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 30 tháng 7 năm 2009; số văn bằng: 000597; ngành: Tâm lý học; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Sư phạm – Đại học Huế, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 3 tháng 3 năm 2021; số văn bằng: 0T 002336; ngành: Tâm lý học; chuyên ngành: Tâm lý học lâm sàng trẻ em và vị thành niên; Nơi cấp bằng TS: Đại học Quốc Gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Đà Nẵng

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Tâm lý học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu thứ nhất: nghiên cứu về sức khỏe tâm thần học sinh và các biện pháp hỗ trợ dựa vào trường học. Hướng nghiên cứu này tập trung đánh giá, sàng lọc những khó khăn tâm lý, các vấn đề cảm xúc, hành vi và các rối loạn tâm thần cụ thể ở học sinh, sinh viên. Ngoài ra, hướng nghiên cứu này còn khảo sát năng lực về sức khỏe tâm thần của giáo viên, học sinh các cấp và một số nhóm người có nguy cơ cao về sức khỏe tâm thần. Trên cơ sở đó, đề xuất, thử nghiệm và áp dụng các biện pháp can thiệp, hỗ trợ dựa vào trường học để nâng cao năng lực về sức khỏe tâm thần, qua đó làm giảm tỉ lệ tổn thương, bỏ học và các vấn đề sức khỏe tâm thần khác của học sinh.

Hướng nghiên cứu thứ hai: nghiên cứu phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Các năng lực nghề nghiệp được tập trung nghiên cứu phát triển gồm năng lực sư phạm, năng lực chẩn đoán, tư vấn và tham vấn tâm lý, năng lực quản lý hành vi và kết nối các nguồn lực hỗ trợ. Các biện pháp phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục được thiết kế và thực hiện thông qua chương trình tập huấn, tổ chức, quản lý dạy học, giáo dục.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn **4** HVCH bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ, trong đó 2 học viên chuyên ngành Tâm lý học và 2 HV chuyên ngành Quản lý giáo dục.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **16** đề tài, trong đó có **4** đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo, **7** đề tài cấp Đại học Đà Nẵng/Sở Khoa học Công nghệ/Tỉnh; **5** đề tài cấp trường. Chủ nhiệm **3** đề tài (1 đề tài cấp Bộ, 2 đề tài cấp trường), là thư ký và thành viên chính **13** đề tài.
- Đã công bố **46** bài báo khoa học, trong đó **13** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (danh mục ISI/Scopus) (**6** bài là tác giả liên hệ); **22** bài báo trên tạp chí khoa học trong nước và quốc tế; **11** báo cáo khoa học tại Hội nghị khoa học Quốc gia và quốc tế.
- Đã được cấp..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: **17** sách trong đó **13** sách thuộc nhà xuất bản có uy tín; chủ biên **7** sách (**1** giáo trình, **2** sách tham khảo; **4** tài liệu hướng dẫn); thành viên tham gia biên soạn **10** sách (6 giáo trình, 2 sách chuyên khảo, 2 sách tham khảo).
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

STT	Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định	Ghi chú
1	2014	Giấy khen Đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động phong trào “Phụ nữ 2 giỏi” năm học 2013 - 2014	QĐ số 81/QĐ-CDDHSP ngày 30/10/2014 - Trường ĐHSP - ĐHĐN	
2	2016	Giấy khen Đạt thành tích cao trong đại hội thể dục - thể thao CBVC ĐHĐN lần thứ IV năm 2016	QĐ số 341/QĐ-KT của hiệu trưởng trường ĐHSP - ĐHĐN	
3	2021	Đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động Khoa học và công nghệ năm học 2020 - 2021	QĐ số 2106/QĐ – ĐHSP - Trường ĐHSP - ĐHĐN	
4	2022	Đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn năm học 2021 - 2022	QĐ số 29/QĐ-ĐHSP ngày 24/6/2022 - Trường ĐHSP - ĐHĐN	
5	2022	Đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2021 – 2022	QĐ số 3192/QĐ – ĐHĐN ngày 29/8/2022 của giám đốc ĐHĐN	
6	2023	Đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học và công nghệ năm 2022	QĐ số 744/QĐ-ĐHSP ngày 4/5/2023 - Trường ĐHSP - ĐHĐN	
7	2024	Đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học và công nghệ năm 2023	QĐ số 942/QĐ-ĐHSP ngày 10/5/2024 - Trường ĐHSP - ĐHĐN	

16. Kỳ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Về tiêu chuẩn nhà giáo

- Có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng;
- Có phẩm chất đạo đức tốt;
- Đạt trình độ chuẩn được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đủ sức khoẻ theo yêu cầu nghề nghiệp;

- Lý lịch bản thân rõ ràng.

Thực hiện nhiệm vụ chung

- Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục:

+ Luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của cơ quan, của địa phương;

+ Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự nhà giáo, tôn trọng nhân cách, đối xử công bằng và bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học;

+ Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao, tham gia tích cực các hoạt động do các cấp tổ chức;

+ Phấn đấu, rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nêu gương tốt cho người học;

+ Hỗ trợ đồng nghiệp trong quá trình công tác.

Về giảng dạy và đào tạo

- Tham gia xây dựng, phát triển các chương trình đào tạo trình độ đại học và thạc sĩ chuyên ngành Tâm lý học;

- Luôn hoàn thành tốt khối lượng giảng dạy theo đúng kế hoạch, giảng dạy đúng mục tiêu, chuẩn đầu ra và đảm bảo quy chế đào tạo;

- Trong giảng dạy luôn tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá sinh viên, học viên;

- Tham gia hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, khóa luận tốt nghiệp, cố vấn học tập, luận văn thạc sĩ, chú trọng kết hợp giảng dạy với nghiên cứu khoa học để nâng cao chất lượng giảng dạy, đào tạo đại học và sau đại học.

Nghiên cứu khoa học:

- Tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học dưới nhiều hình thức khác nhau như thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học các cấp; công bố bài báo trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước, và báo cáo khoa học tại các hội thảo. Viết giáo trình đào tạo đại học, sau đại học; viết tài liệu phục vụ các chương trình bồi dưỡng giáo viên;

- Tham gia hội đồng thẩm định, đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học các cấp; hội đồng nghiệm thu giáo trình, tài liệu, tham gia hội đồng đánh giá các cuộc thi Khoa học kỹ thuật của học sinh các cấp;

- Tham gia phản biện bài báo cho các tạp chí trong và ngoài nước, bài báo cáo tại hội nghị khoa học quốc gia, quốc tế.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Hoạt động bồi dưỡng

- Tham gia bồi dưỡng giáo viên, các bộ quản lý các cấp
- Tham gia các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn như nghiệp vụ sư phạm; chứng chỉ tư vấn tâm lý cho giáo viên các trường phổ thông;

Hoạt động phục vụ cộng đồng

- Tư vấn và phối hợp thực hiện các chương trình, hoạt động phòng ngừa, tư vấn tâm lý, hướng nghiệp cho học sinh;
- Tham gia các hoạt động hỗ trợ cộng đồng như hỗ trợ và kết nối với người có nguy cơ trầm cảm cho tổ trưởng tổ dân phố; tham gia sơ cứu về sức khỏe tâm thần trong những trường hợp khẩn cấp;
- Tham gia chương trình thiện nguyện “Bác sĩ vì cộng đồng” hỗ trợ người dân trong giai đoạn dịch bệnh Covid – 19 bùng phát.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 13 năm 6 tháng (từ 1/1/2011 đến 30/6/2024)
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018 - 2019			0	0	390	0	390/502,8/270
2	2019 - 2020			0	0	300	0	300/479,4/270
3	2020 - 2021			0	0	390	0	420/705,7/270
03 năm học cuối								
4	2021 - 2022			0	0	375	0	375/651,4/270
5	2022 - 2023			0	0	300	75	375/528,1/270
6	2023 - 2024			4	0	240	180	420/557,7/270

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước:năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: X

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Sư phạm – ĐHQĐHN

d) Đối tượng khác; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): chứng chỉ B2 tiếng Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Anh Thư		x	x		6/2023 đến 12/2023	Trường ĐHSP- ĐHQĐHN	1/3/2024
2	Đỗ Trọng Hoàng Yến		x	x		6/2023 đến 12/2023	Trường ĐHSP- ĐHQĐHN	1/3/2024
3	Trần Thị Thiên Lý		x	x		12/2023 đến 6/2024	Trường ĐHSP- ĐHQĐHN	
4	Lâm Thị Ngọc Thảo		x	x		12/2023 đến 6/2024	Trường ĐHSP- ĐHQĐHN	

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ						
1	Kỹ năng tham vấn học đường	Giáo trình	NXB Thông tin và truyền thông/2019	3		Chương 2 (trang 45 -87)	Quyết định số 354/QĐ-ĐHSP ngày 26/3/2019
2	Tâm lý học giáo dục	Giáo trình	NXB Đà Nẵng/2019	9		Chương 2 (trang 7 – 190)	Quyết định số 357/QĐ- ĐHSP ngày 26/3/2019
3	Kỹ năng giao tiếp	Giáo trình	NXB Đà Nẵng/2019	5		Chương 1,2 (trang 6 – 85)	Quyết định số 356/QĐ-ĐHSP ngày 26/3/2019
4	Giao tiếp sư phạm của giáo viên mầm non	Giáo trình	NXB Đà Nẵng/2019	4		Chương 2,3 (trang 50 – 97)	Quyết định số 353/QĐ-ĐHSP ngày 26/3/2019
5	Lý thuyết và thực hành Liệu pháp Dohsa-hou trong trị liệu tâm lý trẻ khuyết tật	Tham khảo	NXB Thông tin và truyền thông/2019	23		Phần 1 (trang 11 – 68)	Quyết định số 1062/QĐ-ĐHSP ngày 29/6/2021
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ						
6	Tác động của chương trình giáo dục về SKTT đến nhận thức của giáo viên và học sinh	Tham khảo	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội/2022	3	x	Chương 1, 2,3 (trang 1 - 180)	Quyết định số 834/QĐ-ĐHSP ngày 24/6/2022
7	Kỹ năng giao tiếp của giáo viên mầm non với trẻ	Tài liệu hướng dẫn	Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên trường	4	x	Nội dung 1,2,3 (trang 1 – 52)	Quyết định số 1961/QĐ-ĐHSP ngày 29/12/2022

			ĐHSP- ĐHĐN/2022				
8	Rèn luyện phong cách làm việc khoa học của người giáo viên mầm non	Tài liệu hướng dẫn	Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên trường ĐHSP-ĐHĐN/2022	4	x	Nội dung 1,2,3 (trang 1 – 46)	Quyết định số 1961/QĐ-ĐHSP ngày 29/12/2022
9	Nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo trong bối cảnh hiện nay	Tài liệu hướng dẫn	Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên trường ĐHSP-ĐHĐN/2022	4	x	Nội dung 1,2,3 (trang 1 – 57)	Quyết định số 1961/QĐ-ĐHSP ngày 29/12/2022
10	Giáo dục mầm non theo quan điểm lấy trẻ trung tâm tâm	Tài liệu hướng dẫn	Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên trường ĐHSP-ĐHĐN/2022	5	x	Nội dung 1,2 (trang 1 – 42)	Quyết định số 1961/QĐ-ĐHSP ngày 29/12/2022
11	Phương pháp giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống	Giáo trình	NXB ĐHQG TPHCM	5		Chương 1,2 (trang 5 – 70)	Quyết định số 681/QĐ-ĐHSP ngày 24 tháng 4 năm 2023
12	Trầm cảm ở người cao tuổi và mô hình hỗ trợ tâm lý từ cộng đồng	Chuyên khảo	NXB Thông tin và truyền thông/2023	8		Chương 3 (trang 73- 91)	Quyết định số 1123/Q-ĐHSP ngày 27/6/2023
13	Tài liệu Bồi dưỡng kỹ năng tư vấn tâm lý cho giáo viên chủ nhiệm trường THCS	Sách	NXB Đà Nẵng/2022	13		Phần thứ 2 (trang 48 – 75)	Quyết định số 1211/QĐ-ĐHSP ngày 12/7/2023
14	Tâm bệnh học trẻ em lứa tuổi mầm non	Giáo trình	NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội/2024	4	x	Chương 1,2,3 (trang 50- 135)	Quyết định số 1944/QĐ-ĐHSP ngày 30/10/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

15	Phát triển năng lực nhận diện rối nhiễu tâm lý ở học sinh cho giáo viên THCS	Tham khảo	NXB Thông tin và truyền thông/2024	6	x	Chương 1, 3 (trang 7-29; trang 52 - 87)	Quyết định số 893/QĐ-ĐHSP ngày 6/5/2024
16	Tâm lý học ứng dụng vào quản lý giáo dục	Giáo trình	NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội/2024	2		Chương 1 (trang 13 – 82)	Quyết định số 829/ĐHSP ngày 25/4/2024
17	Phát triển năng lực tư vấn hỗ trợ học sinh trong hoạt động giáo dục cho giáo viên tiểu học	Chuyên khảo	NXB Lao động/2023	5		Chương 1,2 (trang 5 – 65)	Quyết định số 1259/QĐ – ĐHSP ngày 18/6/2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu /Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ				
1	Ứng phó với stress của sinh viên Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng	Chủ nhiệm	T2012-03-16 Trường ĐHSP-ĐHĐN	3-2012-12/2012	21/12/2012 Xếp loại: Tốt
2	Sự thích ứng với hoạt động học tập theo học chế tín chỉ của sinh viên Trường ĐHSP - ĐHĐN	Thành viên chính	T2012-03-21 Cấp Trường ĐHSP - ĐHĐN	3/2012 – 12/2012	21/12/2012 Xếp loại: Tốt
3	Nghiên cứu biểu hiện hành vi hung tính của học sinh tiểu học và biện pháp can thiệp	Thành viên chính	Đ2012-03-13 Cấp Đại học Đà Nẵng	3/2012 – 12/2012	26/12/2012 Xếp loại: Tốt
4	Nghiên cứu đề xuất mô hình hỗ trợ tâm lý học đường tại	Thành viên chính	T2014 – 03-31	4/2014 – 12/2014	24/12/2014 Xếp loại: Tốt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	các trường THCS thành phố Đà Nẵng (thí điểm tại trường THCS Tây Sơn)		Trường ĐHSP-ĐHĐN		
5	Nhận thức của giáo viên các trường THCS thành phố Đà Nẵng về sức khỏe tâm thần học sinh	Chủ nhiệm	T2017 -03-03 Trường ĐHSP-ĐHĐN	3/2017 – 12/2017	21/12/2017 Xếp loại: Tốt
6	Xây dựng chương trình tư vấn hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông	Thành viên chính	B2017-DN03-09 Cấp Đại học Đà Nẵng	2017	Xếp loại: Đạt
7	Hình thành năng lực tư vấn hướng nghiệp cho sinh viên Trường ĐHSP - ĐHĐN	Thành viên chính	T2018-TN-13 Cấp Trường ĐHSP - Đại học Đà Nẵng	2018	12/ 2018 Xếp loại: Tốt
8	Nghiên cứu đề xuất giải pháp bồi dưỡng kỹ năng tư vấn tâm lý cho giáo viên chủ nhiệm tại các trường THCS trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Thành viên chính	Đề tài nghiên cứu KHXH và NV Tỉnh Kiên Giang	8/2018- 10/2020	30/3/2021 Xếp loại: Đạt
9	Xây dựng chương trình giáo dục sức khỏe tâm thần cho học sinh các trường THCS trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	Thư ký, thành viên chính	B2018-ĐN03-21. Cấp Đại học Đà Nẵng	2018- 2020	8/12/2021 Xếp loại: Đạt
10	Xây dựng chương trình hiểu biết về sức khỏe tâm thần cho học sinh trung học phổ thông	Chủ nhiệm	B2019-DNA-09. Cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo	2019 - 2020	8/12/2021 Xếp loại: Đạt
11	Điều tra, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp can thiệp cộng đồng phòng chống trầm cảm ở người cao tuổi tại thành phố Quảng Ngãi	Thành viên chính	01/2019/HĐ-ĐTKHCN. Nhiệm vụ Khoa học công nghệ cấp Tỉnh Quảng Ngãi	4/2019 – 12/2021	10/12 /2021 Xếp loại: Đạt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

12	Xây dựng chương trình hỗ trợ cha mẹ kiến thức và kỹ năng chăm sóc, giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi trong gia đình.	Thành viên chính	B2019.DNA.10 Cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo	2019 - 2021	24/10/2022 Xếp loại: Đạt
13	Hình thành năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh THCS tại Thành phố Đà Nẵng thông qua tổ chức hoạt động trải nghiệm	Thành viên chính	B2019-DN03-37 Cấp Đại học Đà Nẵng	2019 - 2021	Xếp loại: Đạt
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ				
14	Phát triển năng lực quản lý hành vi học sinh cho giáo viên các trường THCS trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	Thành viên chính	82019-ĐN 01-22-HT Đề tài cấp Sở KHCN thành phố Đà Nẵng	2019 - 2022	7/12/2022 Xếp loại: Đạt
15	Phát triển năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động giáo dục cho giáo viên Tiểu học đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018	Thành viên chính	B2021-DNA-07 Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021 - 2022	11/3/2024 Xếp loại: Đạt
16	Phát triển năng lực nhận diện các rối nhiễu tâm lý ở học sinh cho giáo viên trung học cơ sở	Thư ký, thành viên chính	B2022-DNA-03 Bộ Giáo dục và Đào tạo	2022 - 2023	3/4/2024 Xếp loại: Đạt

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ							
1	Rối loạn hành vi của vị thành niên và can thiệp học đường	2	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Tâm lý học đường lần thứ 3 “Phát triển mô hình và kỹ năng hoạt động tâm lý học đường”. NXB ĐHSP TP HCM. ISBN 978-604-479-186-9			Kỷ yếu Hội thảo. 356-362	2012
2	Nhu cầu tham vấn tâm lý của học sinh trường THPT Hoàng Hoa Thám, Thành phố Đà Nẵng	1	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Tâm lý học đường lần thứ 4 “Xây dựng và quản lý chất lượng chương trình đào tạo và cơ sở thực hành Tâm lý học đường ở Việt Nam”. NXB ĐHQG Hà Nội. ISBN: 978-604-62			Kỷ yếu Hội thảo. 261 - 267	2014
3	Giáo dục hướng nghiệp thông qua hoạt động tư vấn nghề ở trường trung học phổ thông	2	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Tâm lý học đường lần thứ 5 “Phát triển tâm lý học đường trên thế giới và ở Việt Nam”.			Kỷ yếu Hội thảo. 574 - 581	2016

				NXB Thông tin và Truyền thông. ISBN 9786048020279				
4	Khó khăn tâm lý của học sinh trường THCS Lê Ngọc Giá, Điện Bàn, Quảng Nam	2	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Tâm lý học đường lần thứ 5 “Phát triển tâm lý học đường trên thế giới và ở Việt Nam”. NXB Thông tin và Truyền thông. ISBN 9786048020279			Kỷ yếu Hội thảo. 455-467	2016
5	Thực trạng nhu cầu phát triển chương trình dạy học môn giáo dục học theo tiếp cận năng lực của sinh viên trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐN	2	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Sinh viên và cán bộ trẻ các trường Đại học Sư phạm toàn quốc”. NXB Đại học Sư phạm TP HCM. ISBN 978-604-479-186-9			Kỷ yếu Hội thảo khoa học. 226 - 235	2016
6	Cách ứng phó với stress của sinh viên trường Đại học Sư phạm – ĐHQĐN – phân tích dưới góc độ giới tính	2	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Sinh viên và cán bộ trẻ các trường Đại học Sư phạm toàn quốc”. NXB Đại học Sư phạm TP HCM. ISBN 978-604-479-186-9			Kỷ yếu Hội thảo khoa học. 1374 - 1380	2016
7	Định hướng vận dụng lý thuyết trải nghiệm vào dạy học các môn khoa học	2	x	Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội. 1859-1531			Tập 9/2017. 42-50	2017

	tự nhiên ở trường trung học							
8	Thái độ của người dân về bạo lực gia đình đối với phụ nữ	2	x	Hội thảo Quốc tế Tâm lý học khu vực Đông Nam Á lần thứ nhất (RCP2017) “Hạnh phúc con người và phát triển bền vững”. NXB ĐHQG Hà Nội. ISBN: 978-604-62			Kỷ yếu hội thảo quốc tế. 237 - 245	2017
9	Hiểu biết về sức khỏe tâm thần trẻ em của giáo viên trung học cơ sở	2	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Tâm lý học đường lần thứ 6 “Vai trò của Tâm lý học trường học trong việc đảm bảo sức khỏe tâm lý cho học sinh và gia đình”. NXB ĐHSP Hà Nội. ISBN: 978-604-57-3668-5.			Kỷ yếu hội thảo. 137 - 142	2018
10	Ứng phó với stress của sinh viên trường Đại học sư phạm – ĐHĐN	2	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Tâm lý học đường lần thứ 6 “Vai trò của Tâm lý học trường học trong việc đảm bảo sức khỏe tâm lý cho học sinh và gia đình”. NXB ĐHSP Hà Nội. ISBN 978-604-57-3668-5.			Kỷ yếu hội thảo. 145 - 153	2018
11	Chương trình nâng cao hiểu biết về sức	2	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Tâm lý học và sự phát triển bền vững			Kỷ yếu Hội thảo.	2018

	khỏe tâm thần thông qua Internet			của con người trong thời kỳ cách mạng công nghệ 4.0". NXB ĐHQG TP HCM. ISBN 978-604-479- 315-3			313 - 325	
12	Năng lực tham vấn hướng nghiệp của sinh viên trường Đại học Sư phạm - ĐHĐN	2	x	Tạp chí Thiết bị Giáo dục			Số 181, Kỳ 2. 108 - 110	2018
13	Action research in Vietnamese schools as a tool for teacher professional development	3		Macrothink Institute. International Research in Education. ISSN 2327-5499. https://doi.org/10.5296/ire.v6i2.13037			Vol 6, No 2. 15 - 25	2018
14	Nâng cao nhận thức về sức khỏe tâm thần cho giáo viên	1	x	Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội. 1859-1531			Vol 64, 2019. 59 - 67	2019
15	Thái độ kỳ thị của giáo viên đối với người rối loạn tâm thần: nghiên cứu tại các trường THCS Đà Nẵng	2	x	Tạp chí Tâm lý học. 1859-0810			Vol 9/2019. 40 - 51	2019
16	Năng lực tham vấn hướng nghiệp của sinh viên trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng	3		Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Tâm lý học "Tâm lý học và đạo đức nghề tâm lý học". NXB Lao động – Xã hội. ISBN 978-604-480-967-0			Kỷ yếu Hội thảo quốc tế TLH. 450 - 457	2019

17	Mental health literacy among teachers of secondary schools in Danang, Vietnam	2	x	Междуна родный академич еский вестник. ISSN 2312 - 5519			Số 3.2019. 27 - 34	2019
18	Teachers' awareness of career consulting activities at high schools in Da nang	2	x	Междуна родный академич еский вестник. ISSN 2312- 5519			Số 3.2019. 17 - 21	2019
19	Nghiên cứu về sức khoẻ tâm thần của học sinh trung học cơ sở Đà Nẵng	2	x	Tạp chí Thiết bị giáo dục. 0866-8019			Số đặc biệt. 2020. 345 - 348	2020
20	Experimental Evaluation of a School-Based Mental Health Literacy Program in two Southeast Asian Nations	5		School Mental health. 1866-2625 doi: 10.1007/s12310-020-09379-6.	ISI, Scopus Q1		No 12/2020. 716– 731	2020
21	Vietnamese High School Students' Perception of Mental Health Literacy	3		Ethno-Medicine. 2456-677 2 DOI: 10.31901/24566772.2020/14.3-4.617	Scopus Q2		No 14 (3-4). 112-118	2020
22	Result of mental health literacy curriculum trial at secondary school	1	x	ВЕСТНИК НАУКИ И ОБРАЗОВАНИЯ. ISSN 2312-808 9			Vol 12 (90).83- 90	2020

	students in Danang, Vietnam							
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
23	Nhận thức về trầm cảm của người cao tuổi tại Phường Trưng Quang Trọng, Tỉnh Quảng Ngãi	3	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng. 2354-1075			Vol 19. Số 10. 16 - 20	2021
24	Niềm tin vào nguyên nhân và yếu tố nguy cơ gây rối loạn tâm thần của học sinh	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng. 2354-1075			Vol 19. No 4.1 19 - 23	2021
25	Thái độ kỳ thị đối với người rối loạn tâm thần của học sinh trung học phổ thông	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng. 2354-1075			Số 2. 33 - 37	2021
26	Thực trạng phát triển năng lực quản lý hành vi học sinh cho giáo viên trung học cơ sở tại Đà Nẵng	4		Tạp chí Thiết bị giáo dục. 0866-8019			Số đặc biệt. 187 – 189	2022
27	Factors affecting parents' satisfaction with the quality of Preschool educational services	7		Humanities and Social Sciences Letters. 2312-4318 https://doi.org/10.18488/73.v10i3.3061	Scopus Q3		Vol 10, No 3. 313-325	2022
28	Chất lượng giấc ngủ của nhân viên y tế	3	x	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam. 0866-8019			Số 01 – 2023. 46 - 61	2023

	bệnh viện tâm thần Đà Nẵng							
29	Năng lực sử dụng phương pháp và công cụ nhận diện rối nhiễu tâm lý ở học sinh của giáo viên trung học cơ sở	3		Tạp chí Tâm lý học Việt Nam. 0866-8019			Số 01. 3 – 11	2023
30	Thực trạng tiếp cận kiến thức và kỹ năng chăm sóc, giáo dục trẻ dưới 36 tháng trong gia đình của cha mẹ	2	x	Hội thảo Khoa học quốc tế “Tâm lý và giáo dục trong bối cảnh biến đổi xã hội”. NXB Dân Trí – Hà Nội. ISBN 978-604-88-7128-4.			Hội thảo Khoa học quốc tế. 715 - 720	2023
31	Mental Disorders among Vietnamese Adolescents: A Cross- sectional Study	4		Ethno-Medicine. 2456-6772 DOI: 10.31901/24566772.2023/17.1-2.665	Scopus Q2		No17. 47-56	2023
32	Ralation between hyperactivity and peer problems: a structural equation modeling approach	4		International Journal of Mental health. 2764-4170 https://doi.org/10.1080/00207411.2023.2298013	Scopus Q2		Vol 53 - No 2. 179 - 191	2024
33	Teachers Ability to advise and support students in educational activities of primary school	4		Journal of Law and Sustanable development. 2764-4170 https://doi.org/10.55908/sdgs.v12i1 .			Vol 12 - No 1. 1 - 19	2024

34	The Relationship Between Emotional Intelligence and Career Decision-Making Difficulties: Mediation Role of Career Adaptability of Vietnamese University Students	6	x	Journal of Curriculum and Teaching. 1927-2677 https://doi.org/10.5430/jct.v13n2p67	Scopus Q4		Vol 13 – No 2. 67 - 82	2024
35	Examining Mental Health Risks in Secondary Students: A Study Utilizing the Strengths and Difficulties Questionnaire	3	x	ASEAN Journal of Psychiatry. 2231-7791 https://www.aseanjournalofpsychiatry.org/articles/examining-mental-health-risks-in-secondary-students-a-study-utilizing-the-strengths-and-difficulties-questionnaire.pdf	ESCI		Vol 25 – No 5. 1 - 12	2024
36	Gender Differences in Autism Spectrum Disorder: An Exploration of Behaviors, Self-Care, and Adaptability in Children	4	x	Multidisciplinary Science Journal. 26751240 https://doi.org/10.31893/multiscience.2024215	Scopus Q4		Vol 6 – No 10. 1 - 8	2024
37	Perceptions of Determinants of Mental Health	5	x	International Journal of Education and Practice.	Scopus Q3		Vol 12 - No 3. 596-605	2024

	Literacy among Vietnamese Adolescents			23116897 https://archive.consciencetiabeam.com/index.php/61/article/view/3734/8107				
38	The Evaluations of the Physical, Behavioural and Psychosocial Consequences of Internet Addiction in Vietnam	3		Ethno-Medicine. 2456-6772	Scopus Q2		Vol 18 – No 1. 32 - 43	2024
39	Thực trạng năng lực tự học của học sinh một số trường trung học cơ sở tại quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	2	x	Tạp chí Giáo dục. 2354-0753			Tập 24 (số đặc biệt 3) 4/2024. 213 - 218	2024
40	Nhận thức về bạo lực học đường của học sinh các trường THCS quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	1	x	Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội			Tập 69, Số 2. 3 -10	2024
41	Hiệu quả của chương trình nâng cao nhận thức về bạo lực học đường cho học sinh trung học cơ sở tại quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng	2	x	Tạp chí Giáo dục. 2354-0753			Tập 24 (số đặc biệt 4) 181 - 185	2024

42	Stress của học sinh THPT Quận Liên Chiêu, Đà Nẵng	1	x	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam. 0866-8019			Số 3.2024. 4- 14	2024
43	Nâng cao năng lực về sức khoẻ tâm thần: các chương trình can thiệp dựa vào trường học	2	x	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam. 0866-8019			Số 3.2024. 25 - 49	2024
44	Experimental Mental health literacy program for high school students	5	x	Multidisciplinary Science Journal https://malque.pub/ojs/ index.php/msj/article/ view/4158/1659	Scopus Q4		Vol.6 Issues 12 1 - 9	2024
45	The Relationship between Depression, Anxiety, Stress and Internet use among High School Students	5	x	ASEAN Journal of Psychiatry https://www.aseanjour nalofpsychiatry.org/art icles/the-relationship- between-depression- anxiety-stress-and- internet-use-among- high-school- students.pdf	ESCI		Vol 25 – 5. 1- 16	2024
46	Exploratory Educational Initiatives Enhancing Primary School Teachers' Ability to Guide and Assist Students in Learning Activities	3		Revista de Gestao Social e Ambiental. ISSN:1981-982X. https://doi.org/10.2485 7/rgsa.v18n9-102	Scopus Q3		Vol 18, No 9. 1 - 25	2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau Tiến sĩ: **06** bài báo (4 Scopus, 2 ESCI) [34]; [35]; [36]; [37]; [44]; [45].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:.....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo chất lượng cao bậc đại học, ngành Tâm lý học	Tham gia	Quyết định số 1185/QĐ-ĐHSP ngày 02/10/2017	Trường Đại học Sư phạm – ĐHQĐHN	Quyết định số 575/QĐ-ĐT ngày 6/6/2017 của Hiệu trưởng trường ĐHSP - ĐHQĐHN	
2	Tự đánh giá chương trình cử nhân tâm lý học	Tham gia	Quyết định số 60/QĐ-ĐHSP ngày 10/01/2020	Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Vinh	Quyết định số 177/QĐ-KĐCLV ngày 26/5/2021 của Giám đốc trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục – ĐHQĐ Vinh	
3	Soạn thảo chương trình đào tạo Khoá 2021 trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy	Tham gia	Quyết định số 315/QĐ-ĐHSP ngày 25/2/2021	Trường Đại học Sư phạm – ĐHQĐHN	Quyết định số 767/QĐ-ĐHSP ngày 17/6/2022 của Hiệu trưởng trường ĐHSP - ĐHQĐHN	
4	Rà soát, cập nhật chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tâm lý học của trường ĐHSP - ĐHQĐHN	Tham gia	Quyết định số 139/QĐ-ĐHSP ngày 10/02/2022	Trường Đại học Sư phạm – ĐHQĐHN	Quyết định số 685/QĐ-ĐHSP ngày 3/6/2022 của Hiệu trưởng trường ĐHSP - ĐHQĐHN	

5	Tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tâm lý học	Tham gia	Quyết định số 522/QĐ – ĐHSP ngày 15/3/2024	Trường Đại học Sư phạm – ĐHQN	Đang thực hiện	
---	---	----------	---	-------------------------------------	----------------	--

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Bùi Thị Thanh Diệu